ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK
ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH
*
Số 143 - KH/ĐUK

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

đại hội chi bộ, đảng bộ tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh lần thứ VIII, Nhiệm kỳ 2025-2030

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 232-KH/TU, ngày 16/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh ban hành Kế hoạch về đại hội chi bộ[1], đảng bộ tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh lần thứ VIII và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030, như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đại hội chi bộ, đảng bộ trực thuộc tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh lần thứ VIII và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, là sự kiện chính trị có ý nghĩa trọng đại đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong Đảng bộ khối. Đại hội sẽ tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội, nhiệm kỳ 2020-2025; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2030; thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2025-2030 và bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội cấp trên trực tiếp. Kết quả của đại hội cấp cơ sở là tiền đề quan trọng bảo đảm cho sự thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp phải được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với Đảng.

3. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận thật kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu,

---

[1] Chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030; chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận nhiệm kỳ 2025-2027.

chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm phát triển gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội chung của khu vực và cả nước. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020-2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình thực tế và có tính khoa học, khả thi cao.

4. Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp ủy các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp ủy khóa mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

5. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, "làm đến đâu chắc đến đó"; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự chính quyền và các đoàn thể nhiệm kỳ tới. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của các cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

6. Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ "sót" những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để "lọt" vào cấp ủy khóa mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, "lợi ích nhóm", có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp ủy cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.

7. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

8. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy "cái đẹp" dẹp "cái xấu"; coi trọng, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh... của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

II- NỘI DUNG

1. Nội dung đại hội (gồm 4 nội dung)

1.1. Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội chi bộ, đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025-2030.

1.2. Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

1.3. Bầu ban chấp hành chi bộ, đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030.

1.4. Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

** Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 03 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp ủy khóa mới.*

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận, đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện

2.1.Chuẩn bị văn kiện đại hội

2.1.1.Văn kiện của đại hội các cấp

Văn kiện của cấp ủy trình đại hội bao gồm hai báo cáo: Báo cáo chính trị của chi bộ, đảng bộ và báo cáo kiểm điểm của cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025.

a) Đối với tổ chức cơ sở đảng:

- Chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, đảng ủy cơ sở và chi bộ cơ sở chuẩn bị một báo cáo, gồm 02 phần:

(1) Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ qua; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ đến;

(2) Kiểm điểm trách nhiệm lãnh đạo của cấp ủy (nơi có cấp ủy).

- Đảng bộ bộ phận và đảng bộ cơ sở chuẩn bị hai báo cáo, gồm:

(1) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020-2025; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2030;

(2) Báo cáo kiểm điểm của đảng ủy.

b) Đối với Đảng bộ khối, chuẩn bị các báo cáo:

(1) Báo cáo chính trị của Đảng bộ khối.

(2) Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ khối.

(3) Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội XIV của Đảng.

2.1.2. Nội dung báo cáo

- Báo cáo chính trị của chi bộ, đảng bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác, phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế trên các lĩnh vực xây dựng, chỉnh đốn Đảng, việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; quốc phòng, an ninh ..., nhất là việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cấp mình và cấp trên đề ra; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc, toàn diện, sát thực tế; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025-2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020-2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những

điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025-2030.

2.1.3. Về chuẩn bị các báo cáo

- Đối với Đảng bộ khối: Tiểu ban văn kiện đại hội giúp Ban Thường vụ và Đảng ủy khối chuẩn bị các báo cáo.

- Đối với các chi bộ, đảng bộ cơ sở và chi bộ, đảng bộ bộ phận phân công trách nhiệm cụ thể trong cấp ủy và đồng chí bí thư hoặc phó bí thư trực tiếp chuẩn bị báo cáo. Dự thảo báo cáo chính trị phải được tập thể cấp ủy tham gia góp ý và tiếp thu, hoàn chỉnh trước khi tổ chức lấy ý kiến góp ý (nơi không có cấp ủy thì thông qua chi bộ).

2.2. Về xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện

Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện của đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, cấp ủy cần nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, của cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp bằnghình thức thích hợp, hiệu quả. Để đảm bảo chất lượng thảo luận, góp ý vào các dự thảo văn kiện trước và trong đại hội, trên cơ sở báo cáo chính trị, cấp ủy xây dựng dự thảo nghị quyết đại hội gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị để cán bộ, đảng viên, người lao động góp ý và đại hội thảo luận, quyết định.

2.2.1. Trước khi tiến hành đại hội đảng các cấp:

- Ở cơ sở: Cấp ủy tổ chức hội nghị chi bộ *(chi bộ cơ sở; chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận)* để thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng, văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp và dự thảo văn kiện đại hội cấp mình.

- Đối với Đảng ủy khối: Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức các hội nghị để thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng, văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và văn kiện của Đại hội Đảng bộ khối lần thứ VIII.

Thành phần tham gia hội nghị gồm: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khối, lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy khối, thường trực Đoàn khối, Hội Cựu chiến binh khối *(tùy theo tình hình cụ thể có thể tổ chức hội nghị riêng hoặc hội nghị chung cho tất cả thành phần nêu trên)*.

2.2.2. Tại đại hội đảng các cấp:

Đoàn chủ tịch hoặc chủ tịch đại hội *(nơi đại hội không có đoàn chủ tịch)* báo cáo tổng hợp ý kiến của cán bộ, đảng viên, người lao động; ý kiến tham gia của đại hội đảng cấp dưới *(nếu có)* và thông qua những vấn đề đã được nhất trí, đồng thời tập trung thảo luận những vấn đề lớn còn có ý kiến khác nhau.

Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy trách nhiệm, trí tuệ của đại biểu hoặc đảng viên *(đại hội đảng viên)*; trong thảo luận bảo đảm dân chủ,

kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả, tránh "qua loa", hình thức; các ý kiến khác nhau cần thảo luận, trao đổi, làm rõ, đi đến thống nhất trên tinh thần cầu thị, lắng nghe, đoàn kết, xây dựng. Đồng thời, phát huy dân chủ, tôn trọng quyền phát biểu của đại biểu hoặc đảng viên, khuyến khích phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình thẳng thắn, nghiêm túc. Đoàn chủ tịch hoặc chủ tịch đại hội cần định hướng thảo luận và quy định về thời gian để mỗi đại biểu, đảng viên phát biểu ý kiến, đi thẳng vào những vấn đề trọng tâm, ngắn gọn, có chất lượng, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

3. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

3.1. Yêu cầu

- Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy phải thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng về công tác cán bộ. Việc giới thiệu nhân sự cấp ủy nói chung phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ; đồng thời chú trọng phát hiện, giới thiệu những nhân tố mới có đức, có tài, có triển vọng về lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ trẻ tuổi, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số để bầu tham gia cấp ủy.

- Tiến hành công tác nhân sự cấp ủy theo đúng nguyên tắc, quy trình, phát huy dân chủ, trí tuệ của tập thể cấp ủy và cán bộ, đảng viên; công tâm, khách quan trong lựa chọn, giới thiệu nhân sự; chống tư tưởng cá nhân, cục bộ, thiếu tính xây dựng hoặc nể nang, né tránh, ngại va chạm. Nghiêm cấm các biểu hiện vận động, bè phái, chia rẽ mất đoàn kết, thực hiện không đúng quy định về những điều đảng viên không được làm trong chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận trước khi tiến hành đại hội đối với những nơi có vấn đề mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo theo quy định. Trường hợp cán bộ có sai phạm nghiêm trọng thì xử lý nghiêm theo Điều lệ Đảng và phân công người thay thế trước đại hội. Nhân sự giới thiệu bầu vào cấp ủy phải được cấp có thẩm quyền thẩm tra, kết luận đảm bảo về tiêu chuẩn chính trị theo đúng Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

- Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 ***trước 06 tháng*** tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp. Cụ thể: đối với cấp cơ sở hoàn thành việc bổ sung trước ngày ***01/11/2024*** và Đảng ủy khối hoàn thành trước *ngày 01/01/2025 (trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định).*

3.2. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy hoặc bí thư, phó bí thư *(nơi không có cấp ủy)* khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 và Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khóa XII; Kế hoạch số 232-KH/TU, ngày 16/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này; tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh cán bộ theo Quy định 1349-QĐ/TU, ngày 28/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể:

3.2.1.Tiêu chuẩn chung

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng,

Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

- Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, *"lợi ích nhóm"*,... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

- Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và *"sản phẩm"* cụ thể trong lĩnh vực công tác được giao.

- Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

- Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng và Nhà nước.

3.2.2. Tiêu chuẩn cụ thể các chức danh lãnh đạo cấp ủy

(1) Đối với các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng ủy khối *(bí thư, phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ)*: Thực hiện theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

(2) Đối với các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp cơ sở khối cơ quan, hành chính sự nghiệp *(bí thư, phó bí thư, ủy viên thường vụ)* phải có bằng đại học về chuyên môn và bằng trung cấp lý luận chính trị trở lên.

3.3. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy

Thời điểm tính tuổi tham gia cấp ủy: Cấp cơ sở ***tháng 4/2025***; Đảng ủy khối ***tháng 6/2025***.

3.4. Độ tuổi tham gia cấp ủy

3.4.1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy: Phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội mỗi cấp, cụ thể:

- *Đối với Đảng ủy khối:* Nam sinh từ tháng 6/1968 và nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

- *Đối với cấp cơ sở:* Nam sinh từ tháng 4/1968 và nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

3.4.2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy: Phải còn thời gian công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội mỗi

cấp, cụ thể:

- *Đối với Đảng ủy khối:* Nam sinh từ tháng 3/1966 và nữ sinh từ tháng 8/1970 trở lại đây.

- *Đối với cấp cơ sở:* Nam sinh từ tháng 01/1966 và nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

Các đồng chí bí thư là thủ trưởng, phó bí thư cấp ủy chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp; bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), tổng giám đốc, phó bí thư chuyên trách công tác đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tài chính, ngân hàng thương mại nhà nước còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, do cấp có thẩm quyền quyết định.

3.4.3. Đối với các đơn vị đặc thù, như: Đoàn Luật sư, Hội Cựu chiến binh tỉnh, doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước,...Ban Thường vụ Đảng ủy khối xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

3.5. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy

3.5.1. Cơ cấu cấp ủy:

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; không nhất thiết bộ phận, lĩnh vực, cơ quan, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu *"cứng"* tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Phấn đấu tỷ lệ cấp ủy viên là nữ ***(quy định của tỉnh là từ 15% trở lên)***, cán bộ trẻ ***(quy định của tỉnh là 10% trở lên)***, cán bộ là người dân tộc thiểu số cao hơn hoặc tối thiểu cũng bằng tỷ lệ khóa hiện tại và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu phải chủ động và có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ nữ, cán bộ trẻ... vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới; đồng thời có giải pháp hiệu quả chuẩn bị nguồn cán bộ cả trước mắt và lâu dài.

- Phấn đấu đổi mới cấp ủy viên khóa mới ***(không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ)*** và cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Vào đầu nhiệm kỳ, nơi nào chưa chuẩn bị đủ số lượng, cơ cấu thì phải khẩn trương, nghiêm túc chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ sung, thay thế trong nhiệm kỳ bảo đảm đủ cơ cấu, tỷ lệ theo quy định.

3.5.2. Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy:

a) Đối với Đảng ủy khối: Số lượng Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ khối khóa VIII, nhiệm kỳ 2025-2030 không quá 27 đồng chí; ban thường vụ không quá 09 đồng chí; phó bí thư 02 đồng chí.

b) Đối với cấp cơ sở: Số lượng cấp ủy cơ sở thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng; đối với những tổ chức cơ sở đảng có đông đảng viên thì số lượng ủy viên ban chấp hành cũng không quá 15 đồng chí, số lượng phó bí thư 01 đồng chí. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định khung nêu trên.

4. Quy trình công tác nhân sự cấp ủy

4.1. Công tác nhân sự trước đại hội

- Công tác nhân sự trước đại hội bao gồm việc kết luận tiêu chuẩn chính trị, rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân sự cấp ủy khóa mới. Trong quý IV/2024, các cấp ủy, tổ chức đảng hoàn thiện việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, lấy quy hoạch cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; chú trọng quy hoạch người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và quan tâm quy hoạch đối với cán bộ trẻ, nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ về cơ bản thực hiện đầy đủ các bước theo hướng dẫn của cấp trên, gắn với định hướng xây dựng cơ cấu cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030.

- Cùng với việc rà soát, bổ sung quy hoạch, có sự chuẩn bị về nguồn nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới và phương án bố trí, sắp xếp đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030. Để việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ có chất lượng cần làm tốt công tác đánh giá cán bộ cùng với kết quả đánh giá xếp loại hằng năm, kết quả lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ. Ủy viên ban thường vụ cấp ủy có trách nhiệm tham gia nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc lĩnh vực được giao phụ trách.

- Cơ quan có thẩm quyền xem xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự giới thiệu tham gia cấp ủy. Đại hội Đảng các cấp thực hiện thẩm tra tư cách đại biểu theo quy định; cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận trước khi tiến hành đại hội đối với những nơi có vấn đề phức tạp, nhất là mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

4.2. Quy trình nhân sự cấp ủy

Cơ bản thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII, Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và được cụ thể hóa cho 2 đối tượng: (1) Nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy; (2) Nhân sự tái cử cấp ủy *(phụ lục số 1)*

4.3. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội cấp cơ sở ở những nơi cấp ủy đoàn kết, thống nhất cao; nhân sự dự kiến giới thiệu là người tiêu biểu, hội tụ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời phải được sự đồng ý của Ban Thường vụ Đảng ủy khối.

- Đối với những nơi trực tiếp bầu bí thư cấp ủy, thì đại hội phải thực hiện lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy

khóa mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo.

5. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

5.1. Về cơ cấu

- Việc phân bổ số lượng đại biểu đại hội đảng bộ phải đảm bảo hợp lý về thành phần, cơ cấu, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu ở các ngành, lĩnh vực quan trọng để có từ 01 đến 02 đại biểu *(không tính đại biểu đương nhiên)* nhằm nâng cao chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến về những chủ trương, chính sách lớn của Trung ương và địa phương. Căn cứ quy định khung về số lượng đại biểu của đại hội đảng bộ các cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch 232-KH/TU, ngày 16/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ấn định số lượng đại biểu Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

+ Số lượng đại biểu Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh không quá 300 đại biểu.

+ Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên thì phải xin ý kiến và được Ban Thường vụ Đảng ủy khối đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định.

+ Đại hội các tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ cơ sở là đại hội đảng viên.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội chi bộ, đảng bộ được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng do đại hội quyết định.

6. Thời gian tiến hành đại hội Đảng các cấp

6.1. Thời gian tổ chức Đại hội

- Đại hội các tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ cơ sở không quá *01* ngày, bắt đầu từ ***tháng 02/2025*** hoàn thành trong ***tháng 4/2025***.

- Đại hội cấp chi bộ cơ sở không quá *01* ngày và đại hội đảng bộ cơ sở không quá *02* ngày bắt đầu từ ***tháng 4/2025***, hoàn thành ***trước ngày 30/6/2025***.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ khối, nhiệm kỳ 2025-2030 không quá **03** ngày *(kể cả thời gian họp trù bị không quá 0,5 ngày và được tiến hành sau khi các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy khối đại hội xong)*, hoàn thành ***trước ngày 31/8/2025***.

- Thời gian tổ chức đại hội điểm: Cấp cơ sở vào ***tháng 4/2025***;

- Đối với cấp cơ sở hoàn thành nội dung và đề án nhân sự, được cấp ủy cấp trên phê duyệt ***trước ngày 30/3/2025*** *(đối với nơi tổ chức đại hội điểm phải hoàn thành trước ngày 30/01/2025)*. Đảng bộ khối hoàn thành nội dung đại hội, đề án nhân sự và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt ***trước ngày 30/5/2025.***

6.2. Lựa chọn đơn vị Đại hội điểm

Giao Ban tổ chức Đảng ủy Khối chủ động lựa chọn 01 đảng bộ cơ sở tổ chức đại hội điểm và 01 đảng bộ cơ sở thực hiện thí điểm đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy. Thời gian Đại hội điểm hoàn thành trước ***ngày 30/4/2025***.

7. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội

Cùng với việc phân công cấp ủy viên khóa mới, Đảng ủy khối tiến hành sắp xếp, bố trí, kịp thời thực hiện chế độ, chính sách và làm tốt công tác tư tưởng đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử theo quy định của Đảng và Nhà nước.

III- CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ KHỐI LẦN THỨ VIII, NHIỆM KỲ 2025-2030

Ban Thường vụ Đảng ủy khối tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch 232-KH/TU ngày 16/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này; đồng thời, triển khai thực hiện tốt những nội dung sau:

1. Thành lập các Tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội Đảng bộ khối; chỉ đạo các Tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội của Đảng bộ khối triển khai thực hiện kịp thời các nội dung công tác chuẩn bị Đại hội theo tiến độ.

2. Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khối khóa VII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ khối lần thứ VIII *(dự thảo lần 1)*; trình xin ý kiến Ban Chấp hành Đảngbộ khối tại Hội nghị ***vào đầu tháng 01/2025***.

3. Phân bổ số lượng đại biểu cho các TCCS đảng trực thuộc Đảng ủy khối; trình xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ khối tại Hội nghị ***vào đầu tháng 3/2025***.

4. Tiếp tục hoàn thiện dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khối khóa VII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ khối lần thứ VIII *(dự thảo lần 2)*.

5. Xây dựng Đề án nhân sự Đảng ủy khối khóa VIII; trình xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ khối tại các Hội nghị ***vào tháng 3/2025***).

6. Tiếp tục hoàn thiện Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ khối lần thứ VIII *(dự thảo lần 3)*, đồng thời góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội XIV của Đảng *(theo chỉ đạo của Tỉnh ủy)*.

7. Thực hiện quy trình *(02 bước đối với nhân sự tái cử và 05 bước đối với nhân sự giới thiệu tham gia lần đầu)* giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy khối; nhân sự UBKT Đảng ủy khối, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm UBKT Đảng ủy khối khóa VIII; dự kiến nhân sự Đoàn đại biểu của Đảng bộ khối đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và các chức danh khác theo quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch 232-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ***(tháng 3-4/2025)***.

8. Thông qua Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy khối khóa VII chuẩn bị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ khối lần thứ VIII; trình xin ý kiến Đảng ủy khối tại Hội nghị ***vào tháng 4/2025***.

9. Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt nội dung, nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ khối lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025 *(lịch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiến **tháng 5/2025**)*.

10. Tiếp tục hoàn chỉnh Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ khối lần thứ VIII; danh sách nhân sự giới thiệu bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy khối; nhân sự UBKT Đảng ủy, Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT Đảng ủy khối khóa VIII theo quy định của Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch 232-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến)*.

11. Xây dựng Chương trình, Quy chế Đại hội đại biểu Đảng bộ khối lần thứ VIII

12. Soát xét các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ khối lần thứ VIII.

13. Chuẩn bị nhân sự Đoàn Chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban thẩm tra tư cách đại biểu.

*(Các nội dung 10, 11, 12, 13 sẽ trình Ban Chấp hành Đảng bộ khối xem xét, cho ý kiến lần cuối trong Hội nghị Ban Chấp hành, dự kiến **vào cuối tháng 6/2025**)*.

Trường hợp Ban Thường vụ Tỉnh ủy có chỉ đạo cụ thể về thời gian đại hội thì Ban Thường vụ Đảng ủy khối chỉ đạo tổ chức thực hiện theo yêu cầu và báo cáo lại cho Ban Chấp hành Đảng bộ khối tại hội nghị gần nhất.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy khối, cấp ủy và các tổ chức đảng trực thuộc tổ chức quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy và Kế hoạch của Đảng ủy khối về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; lãnh đạo công tác chuẩn bị và tổ chức thật tốt đại hội ở cấp mình; thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và người lao động, gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025.

2. Đảng ủy khối thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; thành lập các tổ hoặc phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của cấp ủy cấp dưới; tổ chức đại hội điểm ở cấp dưới để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đơn vị có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Đối với các tổ chức cơ sở đảng, tùy theo tình hình thực tế có thể lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; nếu không lập các tiểu ban thì phải có sự phân công trách nhiệm cụ thể trong cấp ủy, các đồng chí bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở trực tiếp chuẩn bị nội dung và nhân sự đại hội.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới phải báo cáo việc chuẩn bị văn kiện và phương án nhân sự đại hội chi bộ, đảng bộ cấp mình với cấp ủy cấp trên trực tiếp và khi được cấp ủy cấp trên đồng ý *(bằng văn bản)* mới được tiến hành đại hội.

Đề án, phương án nhân sự khóa mới phải có các nội dung cơ bản sau:

- Tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu cấp ủy khóa mới.
- Danh sách nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy khóa mới.
- Danh sách nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia ban thường vụ cấp ủy khóa mới.
- Danh sách giới thiệu nhân sự dự kiến ứng cử bí thư, phó bí thư cấp ủy khóa mới.

(Danh mục Hồ sơ nhân sự theo Phụ lục 2)

Riêng nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy, cấp ủy xem xét, thảo luận và kết luận phương án nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy khóa mới do ủy ban kiểm tra cấp ủy phối hợp với ban tổ chức cấp ủy (nếu có) chuẩn bị *(tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương).*

4. Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy, ủy ban kiểm tra và các chức danh của cấp ủy, chi bộ và ủy ban kiểm tra. Xây dựng quy chế làm việc, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp ủy viên.

5. Giao Thường trực Đảng ủy khối chỉ đạo:

5.1. Các cấp ủy, TCCS đảng trực thuộc Đảng ủy khối tập trung, khẩn trương lãnh đạo công tác quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và Kế hoạch này về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; đồng thời, xây dựng kế hoạch chuẩn bị đại hội cấp mình và chỉ đạo đại hội đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc; chú trọng chỉ đạo và rút kinh nghiệm đối với những đơn vị được chọn tổ chức đại hội điểm; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo cho cấp ủy cấp trên trực tiếp về việc chuẩn bị văn kiện và phương án nhân sự của đại hội *(khi được cấp trên trực tiếp đồng ý thì mới tiến hành đại hội).*

5.2. Ban Tổ chức Đảng ủy khối căn cứ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Kế hoạch này tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy khối chỉ đạo cụ thể công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ khối; hướng dẫn công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác nhân sự đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở, đại hội đảng bộ bộ phận và các chi bộ trực thuộc.

5.3. Ban Tuyên giáo Đảng ủy khối tham mưu kế hoạch tuyên truyền và xây dựng chuyên trang, chuyên mục trên Trang thông tin điện tử của Đảng ủy khối tuyên truyền về đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ khối lần thứ VIII, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đồng thời, hướng dẫn các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động quần chúng phát động phong trào thi đua trong cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên và người lao động thi đua lập thành tích chào mừng đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan nắm chắc tình hình diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên tại Đảng bộ khối trong thời gian diễn ra đại hội Đảng các cấp để tham mưu chỉ đạo giải quyết, không để phát sinh điểm nóng.

5.4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khối căn cứ hướng dẫn của UBKT Trung ương, UBKT Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Đảng ủy khối: Hướng dẫn công tác kiểm tra phục vụ đại hội các cấp, có kế hoạch giải quyết và tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy khối chỉ đạo, giải quyết những vấn đề tồn đọng, bức xúc trong Đảng bộ khối mà cán bộ, đảng viên và người lao động quan tâm; thẩm tra, xác minh, kết luận trước khi tiến hành đại hội đối với những nơi có vấn đề mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn, thư (có danh) khiếu nại, tố cáo.

5.5. Văn phòng Đảng ủy khối tham mưu việc triển khai tổ chức đại hội, hướng dẫn việc tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến góp ý các văn kiện đại hội; tổng hợp ý kiến góp ý các văn kiện Đại hội XIV của Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội đại biểu Đảng bộ khối lần thứ VIII; giúp Đảng ủy khối xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trình xin ý kiến Đại hội đại biểu Đảng bộ khối lần thứ VIII; thời gian xét duyệt hồ sơ, thời gian đại hội các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy khối; hướng dẫn đề cương báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành; tham mưu việc thực hiện đảm bảo kinh phí phục vụ đại hội Đảng bộ khối và cơ sở theo quy định.

Tham mưu công tác đảm bảo an ninh - trật tự trước, trong quá trình diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh lần thứ VIII.

6. Các Tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội của Đảng bộ khối lần thứ VIII căn cứ các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao bảo đảm nội dung và tiến độ theo kế hoạch đề ra.

7. Trong quá trình chuẩn bị đại hội, nếu cấp trên có chỉ đạo bổ sung, hướng dẫn cụ thể thì Ban Thường vụ Đảng ủy khối sẽ chỉ đạo và tổ chức thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Kế hoạch này được phổ biến đến chi bộ./.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH
ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK

Trương Công Thái

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy*(b/c)*,
- Các CQ tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên phụ trách địa bàn ĐUK,
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ Khối
- Các CQ tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối,
- Các cấp ủy, TCCS đảng trực thuộc,
- BTV Đoàn khối, Hội CCB khối,
- Lưu VP ĐUK.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN

PHỤ LỤC 1
QUY TRÌNH NHÂN SỰ ĐẢNG ỦY CƠ SỞ, NHIỆM KỲ 2025-2030

(Kèm theo Kế hoạch số 143 -KH/ĐUK, ngày 12/8/2024 của Ban Thường vụ Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh)

**** Các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự.***

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy

1.1. Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy *(nơi không có ban thường vụ thì bí thư, phó bí thư)*, mời thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tham dự.

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; ban thường vụ các đảng ủy, nơi không có ban thường vụ thì bí thư và phó bí thư thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

1.2. Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

2.1. Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy *(nơi không có ban thường vụ thì bí thư, phó bí thư)*, mời thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tham dự.

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được Đảng ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; ban thường vụ đảng ủy, nơi không có ban thường vụ thì bí thư và phó bí thư thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định[2] trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% *(nếu*

---

[2]Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 5 người; số cấp ủy viên còn lại là 10 người; số lượng được giới thiệu 15 người (tính theo số dư 30%). Đối với số ban thường vụ cấp ủy cũng tính như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu chức danh bí thư 1 người và phó bí thư từ 1 đến 2 người.

chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở Bước 2.

2.2. Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; bí thư, phó bí thư các chi bộ, đảng ủy bộ phận trực thuộc (nếu có); trưởng các tổ chức đoàn thể trực thuộc (nếu là đảng viên).

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định[3] và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở Bước 1.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3).* Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

2.3. Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định[4] và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở Bước 2.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở Bước 4).* Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở Bước 4.

---

[3]Ví dụ: Tổng số cấp uy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 5 người; số cấp ủy viên còn lại là 10 người; số lượng được giới thiệu 14 người (tính theo số dư 25%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu chức danh bí thư 1 người và phó bí thư từ 1 đến 2 người.

[4]Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 5 người; số cấp ủy viên còn lại là 10 người; số lượng được giới thiệu 13 người (tính theo số dư 20%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu chức danh bí thư 1 người và phó bí thư từ 1 đến 2 người.

2.4. Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy *(nơi không có ban thường vụ thì bí thư, phó bí thư).*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 3, ban thường vụ đảng ủy, nơi không có ban thường vụ thì bí thư, phó bí thư thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định[5] và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở Bước 3.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở Bước 5)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở Bước 5.

2.5. Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định[6] và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở Bước 4.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định *(số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%)*. Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

- Lưu ý:

+ Kết quả kiểm phiếu ở các Bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở Bước 2 không công bố tại hội nghị.

+ Đối với cấp cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự thì báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy khối để xem xét, hướng dẫn cụ thể về số lượng ở các bước bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu.

---

[5]Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp uy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 5 người; số cấp ủy viên còn lại là 10 người; số lượng được giới thiệu 12 người (tính theo số dư 15%). Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu chức danh bí thư 1 người và phó bí thư từ 1 đến 2 người.

[6]Ví dụ: Tổng số cấp uý viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 5 người; số cấp ủy viên còn lại là 10 người; số lượng được giới thiệu từ 11 đến 12 người (tính theo số dư từ 10% đến 15%). Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu chức danh bí thư 1 người và phó bí thư từ 1 đến 2 người.

QUY TRÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY CHI BỘ, NHIỆM KỲ 2025-2030

(Kèm theo Kế hoạch số 143 -KH/ĐUK, ngày 12/8/2024 của Ban Thường vụ Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh)

**** Các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự.***

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy

1.1. Bước 1: Hội nghị cấp ủy chi bộ *(nơi không có cấp ủy thì bí thư, phó bí thư)*, mời thêm thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tham dự.

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đánh giá từng trường hợp; cấp ủy chi bộ, nơi không có cấp ủy bí thư, phó bí thư chi bộ,thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

1.2. Bước 2: Hội nghị chi bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 1, chi bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

2.1. Bước 1: Hội nghị cấp ủy chi bộ *(nơi không có cấp ủy thì bí thư, phó bí thư)*, mời thêm thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tham dự.

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy, chi bộ (nơi không có cấp ủy) thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đánh giá từng trường hợp; cấp ủy chi bộ, nơi không có cấp ủy bí thư, phó bí thư chi bộ, thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định[7] trong danh sách nhân sự đã được hội nghị thông qua.

---

[7]Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 5 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 2 người; số cấp ủy viên còn lại là 3 người; số lượng được giới thiệu 5 người (tính theo số dư 30%). Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu chức danh bí thư 1 người và phó bí thư từ 1 đến 2 người.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở Bước 2.

2.2. Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần: Các đồng chí chi ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ, tổ trưởng, tổ phó tổ đảng *(nếu có)*; các đồng chí lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và trưởng các đoàn thể trực thuộc (nếu là đảng viên).

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định[8] và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở Bước 1.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

2.3. Bước 3: Hội nghị chi bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, chi bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định[9] và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở Bước 2.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở Bước 4)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở Bước 4.

---

[8]Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 5 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 2 người; số cấp ủy viên còn lại là 3 người; số lượng được giới thiệu 4 người (tính theo số dư 25%). Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu chức danh bí thư 1 người và phó bí thư từ 1 đến 2 người.

[9]Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 5 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 2 người; số cấp ủy viên còn lại là 3 người; số lượng được giới thiệu 4 người (tính theo số dư 20%). Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu chức danh bí thư 1 người và phó bí thư từ 1 đến 2 người.

2.4. Bước 4: Hội nghị cấp ủy chi bộ *(nơi không có cấp ủy thì bí thư, phó bí thư)*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 3, cấp ủy chi bộ, nơi không có cấp ủy thì bí thư, phó bí thư thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định[10] và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở Bước 3.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở Bước 5)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở Bước 5.

2.5. Bước 5: Hội nghị chi bộ

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; chi bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định[11] và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở Bước 4.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định *(số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%)*. Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

- Lưu ý:

+ Kết quả kiểm phiếu ở các Bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở Bước 2 không công bố tại hội nghị.

+ Đối với chi bộ cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự thì báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy khối để xem xét, hướng dẫn cụ thể về số lượng ở các bước bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu.

---

[10]Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 5 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 2 người; số cấp ủy viên còn lại là 3 người; số lượng được giới thiệu 4 người (tính theo số dư 15%). Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu chức danh bí thư 1 người và phó bí thư từ 1 đến 2 người.

[11]Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 5 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 2 người; số cấp uý viên còn lại là 3 người; số lượng được giới thiệu 4 (tính theo số dư từ 10% đến 15%). Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu chức danh bí thư 1 người và phó bí thư từ 1 đến 2 người.

ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH

PHỤ LỤC 2
MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

(Kèm theo Kế hoạch số 143 -KH/TU, ngày 12/8/2024 của Ban Thường vụ Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.

2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu *(kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước)*

3. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) do cá nhân tự khai (đánh máy) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ vàxác nhận của đảng ủy cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi cán bộ công tác.

5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1)Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có); (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định)*.

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... *(có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền)*.

10. Kết luận tình trạng sức khỏe có giấy chứng nhận sức khoẻ của cơ sở y tế có thẩm quyền.

Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy khối phải chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy khối trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

** Lưu ý: Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.*